TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2025/HS-PT
Ngày: 08/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú
2/ Ông Dương Anh Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 538/2025/TLPT-HS ngày 25/6/2025. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Quốc Huy, Nguyễn Tấn Bảo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2025/HS-ST ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Đình Quốc H (tên gọi khác Bin A); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/12/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 2 Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); C ở trước khi bị bắt: G P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình Minh S và bà Nguyễn Ngọc N; Bị cáo có vợ Hà Nguyễn Trà M và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/12/2022. (Có mặt).

2/ Nguyễn Tấn B; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/12/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 3 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T,

Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/12/2022. (Có mặt).

Nhân thân:

Tại Bản án số 74/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". B thực hiện tội phạm vào ngày 10/5/2019, là 15 năm 04 tháng 19 ngày tuổi.

Tại Bản án số 152/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". B thực hiện tội phạm vào ngày 18/02/2019, là 15 năm 01 tháng 28 ngày tuổi.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2019/QĐ-CA ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh buộc Nguyễn Tấn B chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng N1 – Trưởng Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số I đường số B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Phía người bị hại không có kháng cáo, nên Tòa cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/12/2022, Nguyễn Đình Quốc H điều khiển xe mô tô hiệu Vario chở con ruột (sinh năm 2020) đến trước Ngũ Hành M địa chỉ hẻm B B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp nhóm bạn gồm Nguyễn Tấn B, Nguyễn Nhật B2, Nguyễn Nhật Trường A và Trần Phương Quỳnh V.

H nhìn thấy xe mô tô hiệu Mio màu đỏ đen của Tấn B mới mua chưa có biển số nên nảy sinh ý định mượn xe này đi cướp giật tài sản để khó bị cơ quan công an phát hiện. H đưa xe mô tô có gắn biển số và đưa con nhờ Tấn Bảo trông dùm, đồng thời hỏi mượn xe mô tô không gắn biển số của Tấn B để đi làm. Tấn Bảo biết H không có việc làm ổn định và lúc này đêm đã khuya nên khi nghe H nói thì Tấn B hiểu "đi làm" là tiếng lóng, ý H muốn mượn xe để đi cướp giật tài sản. Do xung quanh còn có nhiều

người nên Tấn B không hỏi gì thêm mà đồng ý nhận giữ con, giữ xe mô tô có gắn biển số của H và giao xe mô tô không gắn biển số cùng nón bảo hiểm cho H.

H một mình điều khiển xe mô tô của Tấn Bảo lưu thông trên đường P tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/12/2022, khi đi đến trước nhà số H P, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, H dừng xe quan sát thì thấy chị Trần Thị Thanh L điều khiển xe mô tô hiệu Vespa biển số 59E1-908.63 chở bà Lê Thị L1 ngồi giữa và bà Lê Thị N2 ngồi sau, đang lưu thông trên đường P theo hướng từ quận B về quận P. H liền điều khiển xe chạy theo sau xe chị L.

Khi đến trước nhà số A P, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, H cho xe vượt lên, áp sát phía bên phải xe chị L, dùng tay trái giật 01 giỏ xách màu đen đang đeo trên vai phải của bà N2, nhưng không lấy được do dây đeo không đứt. H tăng ga bỏ chạy được một đoạn khoảng 40 mét thì dừng xe và quay đầu nhìn lại phía sau thì thấy bà N2 đã bị té ngã, đang nằm trên mặt đường.

H liền điều khiển xe quay về Ngũ Hành M gặp và trả xe cho Tấn B. H nói với Tấn B là mới cướp giật trên đoạn đường P thuộc quận B nhưng không lấy được tài sản. Tấn Bảo trách là tại sao lại giật trên tuyến đường T đi về thì H nói là không sao đâu. Sau đó, nhóm bạn của H giải tán ai về nhà nấy.

Lúc 11 giờ 50 phút ngày 04/12/2022, chị Trần Thị Thanh L đến Công an P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Bà Lê Thị N2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N3 nhưng đến ngày 07/12/2022 thì tử vong.

Qua truy xét đến ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mời Nguyễn Đình Quốc H và Nguyễn Tấn B về làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đình Quốc H và Nguyễn Tấn B về tội "Cướp giật tài sản".

Đến ngày 21/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 14/KLTTHS- TTPY.2023 ngày 25/9/2023 của Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố H kết luận:

"Theo hồ sơ tài liệu Cơ quan điều tra cung cấp thì nguyên nhân tử vong của Lê Thị N2, sinh năm 1956 là do chấn thương sọ não.

Nếu bị giật túi xách làm nạn nhân ngã đập vùng sau đầu lệch phải xuống đường thì phù hợp gây ra được tình trạng chấn thương sọ não như Hồ sơ bệnh án làm nạn nhân tử vong.”

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Quốc H và Nguyễn Tấn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 679/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung:

Truy tố Nguyễn Đình Quốc H và Nguyễn Tấn B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 4 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2025/HS-ST ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

1/ Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1/ Xử phạt: Nguyễn Đình Quốc H 18 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

1.2/ Xử phạt: Nguyễn Tấn B 14 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

2/ Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc các bị cáo Nguyễn Đình Quốc H và Nguyễn Tấn B tự nguyện liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 1.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về tang vật, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Quốc H, bị cáo Nguyễn Tấn B làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bị cáo thật thà khai báo, ăn năng hối hận, xin xem xét giảm án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đình Quốc H, bị cáo Nguyễn Tấn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức án vì cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đã thật thà khai báo, ăn năng hối cãi. Các bị cáo còn cho rằng, số tiền bồi thường là quá lớn xin được xem xét lại.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo khởi điểm là từ 12 năm, nhưng xét xử bị cáo H là 18 năm, bị cáo B là 14 năm là quá nặng, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo cũng thành khẩn khai báo ăn năng hối hận nên đề nghị chiếu cố giảm án cho các bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, hành vi của các bị cáo rất nghiêm trọng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hành vi trên gây hậu quả chết người, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo mức án trên là có căn cứ, hợp pháp, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo trình bày, nghe đại diện Viện Công tố và Luật sư phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo*:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Quốc H, bị cáo Nguyễn Tấn B làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[2.1] Bị cáo Nguyễn Đình Quốc H và bị cáo Nguyễn Tấn B có quen biết với nhau từ trước. B là chủ của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ đen không có gắn biển số, nên bị cáo H đã mượn xe B để làm phương tiện cướp dật tài sản, B cũng đồng ý.

Khoảng 00 giờ ngày 4 tháng 12 năm 2022 trước nhà số A P phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đình Quốc H điều khiển xe mô tô không gắn biển số áp sát xe mô tô hiệu Vespa do chị Trần Thị Thanh L điều khiển chở bà Lê Thị L1 ngồi giữa và bà Lê Thị N2 ngồi sau. H dùng tay trái giật một túi sách của bà N2 đeo phía bên phải nhưng dây túi không đứt, bị cáo không lấy được tài sản, còn bà N2 bị té

ngã từ trên xe mô tô đang di chuyển đập đầu xuống mặt đường gây chấn thương sọ não và dẫn đến tử vong.

[2.2] Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được pháp luật quy định tại điểm c khoản 4 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, theo khoản 4 của điều luật này quy định trong trường hợp hậu quả của hành vi cướp giật tài sản làm cho nạn nhân chết, mức án bị xử phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H 18 năm tù, B 14 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" là phù hợp, đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cãi được pháp luật quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, bị cáo H chưa có tuyển án, tiền sự được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cấp sơ thẩm đã xem xét và quyết định mức án nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức án, nhưng cũng không đưa ra những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định số trên cơ sở thiệt hại vật chất thực tế và yêu cầu của phía bị hại, tại cấp sơ thẩm các bị cáo cũng đồng ý, nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các bên là đúng quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hình sự phúc thẩm:*

Do không chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí HSPT theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên; Áp dụng Điều 355 Bộ luật hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Quốc H, bị cáo Nguyễn Tấn B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1/ Xử phạt: Nguyễn Đình Quốc H 18 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

1.2/ Xử phạt: Nguyễn Tấn B 14 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

3/ Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc các bị cáo Nguyễn Đình Quốc H và bị cáo Nguyễn Tấn B tự nguyện liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 1.000.000.000 đồng.

4/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Quốc H và bị cáo Nguyễn Tấn B mỗi người phải nộp số tiền 200.000đồng án phí HSPT theo luật định.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.